

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
KHOA LUẬT

**ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 2, năm học 2023-2024**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	LUẬT CẠNH TRANH		
Mã học phần:	71LAWS40202	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	232_71LAWS40202_01,02,03,04		
Hình thức thi: <b>Tự luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>60</b>	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có <i>Chỉ sử dụng tài liệu in giấy</i>	<input type="checkbox"/> Không	

**1. Format đề thi**

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi:
  - + Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TUL\_De 1
  - + Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TUL\_De 1\_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

**2. Giao nhận đề thi**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: [khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com) bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

## II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>CLO1</b>	Đề xuất những giải pháp phù hợp để giải quyết các vấn đề pháp lý, các bài tập tình huống thực tế về hành vi cạnh tranh không lành mạnh, hành vi hạn chế cạnh tranh, tập trung kinh tế, quy trình tổ tụng cạnh tranh, giải quyết tranh chấp thương mại.	Tự luận	30	1	3	PI 3.2
<b>CLO2</b>	Áp dụng kỹ năng lập luận, khả năng sáng tạo, tư duy phản biện, tư duy đa chiều để giải quyết vấn đề hiệu quả liên quan đến luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp.	Tự luận	20	2	2	PI 5.2
<b>CLO3</b>	Lựa chọn đúng văn bản pháp luật và quy phạm pháp luật để áp dụng trong các tình huống pháp luật về cạnh tranh	Tự luận	50	3	5	PI 6.2

### Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) *Nêu nội dung của CLO tương ứng.*

(3) *Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.*

(4) *Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).*

(5) *Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.*

(6) *Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.*

(7) *Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.*

### III. Nội dung câu hỏi thi

#### **Câu hỏi 1: (3 điểm)**

Anh/chị hãy viết thỏa thuận trọng tài thương mại cho tranh chấp phát sinh từ hợp đồng mua bán gạo giữa bên bán (Việt Nam) và bên mua (Malaysia) sao cho thỏa thuận không bị vô hiệu và có thể thực hiện được.

#### **Câu hỏi 2: Các nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích. Nêu cơ sở pháp lý (2 điểm)**

- Mọi trường hợp tập trung kinh tế đều phải thông báo với Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia trước khi tiến hành.
- Hòa giải thương mại được tiến hành bởi hội đồng xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **Câu hỏi 3: (5 điểm)**

Công ty cổ phần điện tử S mới tung ra thị trường sản phẩm máy tính bảng S.Tab với nhiều tính năng hiện đại. Để cạnh tranh với công ty A, đối thủ của S trên thị trường thiết bị điện tử, S đã bán mỗi chiếc S.Tab với giá 28.5 triệu đồng. Giá thành toàn bộ của S.Tab là 30.5 triệu đồng/thiết bị. Biết rằng thị phần trên thị trường liên quan của S là 40%.

- Anh/chị hãy xác định hành vi trên là dạng vi phạm nào trong Luật Cạnh tranh và cơ chế kiểm soát của pháp luật? Giải thích, nêu cơ sở pháp lý. (3 điểm)
- Xác định biện pháp xử phạt hành chính, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có) đối với hành vi trên. Nêu cơ sở pháp lý. (2 điểm)

## ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phân câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
<b>I. Tự luận</b>			
<b>Câu 1</b>	Viết điều khoản giải quyết tranh chấp trong đó xác định rõ các yêu cầu sau:	<b>3.0</b>	
Nội dung a	Hình thức trọng tài Tổ chức trọng tài Quy tắc tổ tụng trọng tài của chính tổ chức trọng tài được lựa chọn (trong trường hợp chọn trọng tài quy chế)	1.5	
Nội dung b	Ngôn ngữ, địa điểm tiến hành tổ tụng trọng tài	0.5	
Nội dung c	Số lượng trọng tài viên	0.5	
Nội dung d	Luật áp dụng cho hợp đồng	0.5	
<b>Câu 2</b>		<b>2.0</b>	
Nội dung a.	Nhận định sai Giải thích: Chỉ các trường hợp đến ngưỡng thông báo TTKT mới phải tiến hành thông báo. Ngưỡng thông báo được quy định tại Điều 13 NB 35/2020. CSPL: khoản 1 Điều 33 LCT 2018.	1.0	
Nội dung b.	Nhận định sai. Giải thích: Hòa giải thương mại là phương thức giải quyết tranh chấp thương mại do các bên thỏa thuận và được hòa giải viên thương mại làm trung gian hòa giải hỗ trợ giải quyết tranh chấp theo quy định của Nghị định 22/2017. Khác hoàn toàn với hòa giải tại tòa án. CSPL: khoản 1 Điều 3 NB 22/2017.	1.0	
<b>Câu 3</b>		<b>5.0</b>	
Nội dung a	Xác định S là Doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường vì có thị phần trên 30% trên thị trường liên quan. Thị trường liên quan là thị trường thiết bị điện tử.	1.0	
	Hành vi vi phạm: Lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường với dạng thức “Bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ dưới giá thành toàn bộ dẫn đến hoặc	1.5	

	có khả năng dẫn đến loại bỏ đối thủ cạnh tranh” tại điểm b khoản 1 Điều 27 LCT 2018. Giải thích. CSPL: điểm b khoản 1 Điều 27 LCT 2018; Điều 23 ND 116/2005.		
	Cơ chế kiểm soát: cấm tuyệt đối, không có miễn trừ, không có ngoại lệ.	0.5	
Nội dung b	Hình thức xử phạt chính: phạt tiền Mức xử phạt: 01% đến 10% tổng doanh thu trên thị trường liên quan trong năm tài chính liền kề trước năm thực hiện hành vi vi phạm của doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường. Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu khoản lợi nhuận thu được từ việc thực hiện hành vi vi phạm. Biện pháp khắc phục hậu quả: a) Buộc loại bỏ những điều khoản vi phạm pháp luật ra khỏi hợp đồng, thỏa thuận hoặc giao dịch kinh doanh; b) Buộc cơ cấu lại doanh nghiệp lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường.	1.5	
	CSPL: - Khoản 1 Điều 111 LCT 2018 - Điều 8 ND 75/2019	0.5	
	<b>Điểm tổng</b>	<b>10.0</b>	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2024

**Người duyệt đề**

**Giảng viên ra đề**

**Trần Minh Toàn ( phó Trưởng BM đã duyệt)**

**Nguyễn Ngọc Biện Thùy Hương**